

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS LIÊN VỊ

Số: /QĐ - THCSLV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Vị, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố quy chế xếp loại thi
đua Năm học 2024 – 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LIÊN VỊ

Căn cứ thông tư 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "Thông tư ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học";

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của quyền Hiệu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố chính thức quy chế thi đua trường THCS Liên Vị năm học 2024- 2025 gồm các điều sau đây. *(Có bản Quy chế kèm theo)*

Điều 2. Cán bộ giáo viên nhân viên trường THCS Liên Vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy chế trên. Trong quá trình thực hiện có điều nào chưa phù hợp, hằng năm có điều chỉnh bổ sung.

Điều 3. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- PGD(b/c)
- CD trường;
- TCM;
- HĐSP;
- Lưu

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thanh Tuyền

DỰ THẢO**QUY CHẾ XẾP LOẠI THI ĐUA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THCSLV ngày tháng 9 năm 2024 của Phó Hiệu trưởng Trường THCS Liên Vị)

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG QUY CHẾ.

Thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ QĐ số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc Quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.

Căn cứ với tình hình thực tế về nhiệm vụ năm học của trường THCS Liên Vị.

Hội đồng thi đua trường THCS Liên Vị xây dựng tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thi đua CBGVNV năm học 2024-2025 như sau:

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.**I. Mục đích.**

1. Nhằm đảm bảo đánh giá đúng người đúng việc, đúng năng lực sở trường, đúng tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng nghĩa vụ mà CBGV – CNV đã thực hiện trong từng học kỳ, năm học.
2. Lấy kết quả thi đua để xác định quá trình công tác trong 02 năm để xác định việc nâng lương, tuyển dụng, đề bạt, tôn vinh các giáo viên có thành tích phấn đấu liên tục đề nghị ở các mức thi đua cấp tỉnh, cấp thành phố, nhà trường, và sắp xếp bố trí công tác cho phù hợp.
3. Dần hoàn thiện quy trình đánh giá, kiện toàn dần công tác TĐTK, đưa công tác TĐKT vào cuộc sống, vào công tác, tiến tới TĐKT là một món ăn tinh thần không thể thiếu đối với mỗi CBGV/CNV, lấy đó như một thước đo tiêu chuẩn công tác, năng lực, quyền lợi của một công chức nhà nước.
4. Trách nhiệm của công tác quản lý là thực hiện đúng quy định, có biện pháp, giải pháp phù hợp để thúc đẩy các cá nhân phát triển đúng hướng, nâng cao hiệu quả công tác bằng nghiệp vụ quản lí.

II. Yêu cầu

1. Cá nhân CBGVNV cần khai thác các nội dung thi đua đầy đủ, chính xác.
2. Tổ trưởng có kế hoạch kiểm tra tổng thể để xác minh chính xác, thông qua tổ, kết quả kiểm tra định kỳ hàng tháng, từng đợt thi đua.

3. Ban giám hiệu cần có phương án kiểm tra, đánh giá độc lập để đảm bảo khách quan, đảm bảo quyền lợi chính đáng của CBCNV theo quy định, đặc biệt khi xảy ra tranh chấp.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THI ĐUA THƯỜNG XUYỀN.

I. Các nội dung đánh giá.

Đánh giá về thi đua thường xuyên gồm 5 mặt chính: Hiệu quả về chuyên môn và quy chế là đã thể hiện khả năng xử lý về mặt nghiệp vụ. Tất cả giáo viên đều phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phẩm chất nhà giáo
2. Phát triển chuyên môn nghiệp vụ
3. Xây dựng môi trường giáo dục
4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội
5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.
6. Các nhiệm vụ khác...

II. Một số quy định chính.

Các nội dung khuyến khích khen thưởng

- Thi giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường, cấp thị xã, các cuộc thi khác do cấp trên phát động.
- Giáo viên bồi dưỡng học sinh thi HSG cấp trường, cấp thị xã, tỉnh đạt giải từ khuyến khích trở lên, bồi dưỡng HSG Văn hoá - Văn nghệ - TDTT ...
- GVCN & GVBM hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Có thành tích đặc biệt nổi trội trong năm học.

Phần III: QUY CHẾ XẾP LOẠI THI ĐUA CỤ THỂ

A. TIÊU CHÍ XẾP LOẠI.

I. Nội dung đánh giá và tiêu chuẩn xếp loại.

*** Nội dung đánh giá:**

Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên theo 2 lần/năm học(sau kết thúc HKI, sau kết thúc HKII). Tổ chuyên môn họp đánh giá xếp loại theo tháng, phải căn cứ vào các quy định như sau:

1. Tiêu chí 1. Phẩm chất nhà giáo

- a) Mức đạt: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo;
- b) Mức khá: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo;
- c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo.

2. Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo

- a) Mức đạt: Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- b) Mức khá: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh;

c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo.

3. Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ

Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.1 Phát triển chuyên môn bản thân

a) Mức đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân;

b) Mức khá: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2 Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Mức đạt: Xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục;

b) Mức khá: Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục.

3.3 Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Mức đạt: Áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

3.4. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Mức đạt: Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh;

b) Mức khá: Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh.

3.5. Tư vấn và hỗ trợ học sinh

a) Mức đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

b) Mức khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

4. Tiêu chí 4. Xây dựng môi trường giáo dục

Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường

4.1 Xây dựng văn hóa nhà trường

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định;

b) Mức khá: Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có);

c) Mức tốt: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.

4.2. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức học sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường;

b) Mức khá: Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có);

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp.

4.3. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

b) Mức khá: Đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có);

c) Mức tốt: Là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

5. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa

nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

5.1. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan

a) Mức đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;

b) Mức khá: Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;

c) Mức tốt: Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan.

5.2. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh

a) Mức đạt: Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh;

b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục;

c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh.

5.3. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

a) Mức đạt: Tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh;

b) Mức khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh;

c) Mức tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

6. Tiêu chí 6. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục

Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin,

khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

6.1 Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc

a) Mức đạt: Có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

b) Mức khá: Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Mức tốt: Có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

6.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục

a) Mức đạt: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh theo quy định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục theo quy định;

b) Mức khá: Ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục;

B. XẾP LOẠI THI ĐUA THEO THÁNG

I. Mỗi tháng /lần tổ chuyên môn xếp loại thi đua.

Tổ chuyên môn theo dõi, bình xét, xếp loại các tiêu chí theo các loại A, B, C (không hoàn thành nhiệm vụ).

II. Quy chế xếp thi đua

1. Nền nếp

1.1. Bỏ tiết không lý do chính đáng hoặc không báo cáo kịp thời

- 01 lần - Xếp loại C
- Từ 02 lần trở lên xem xét đề nghị kỷ luật (Nếu nghỉ từ 2 tiết trở lên/ngày: coi như bỏ làm 1 ngày)

*** Nghỉ làm việc, hội họp (có lý do)**

- Từ 4-5 ngày xếp loại B
- Từ 6 ngày xếp loại C
- Từ 7 ngày trở lên không xếp loại.

1.2. Đổi tiết, nhờ dạy không báo cáo

- 01 lần - xếp loại B
- 02 lần - xếp loại C
- Từ 03 lần trở lên xem xét đề nghị kỷ luật

1.3. Bỏ làm không lý do

- 1 ngày trừ 01 ngày lương - xếp loại B (tổng lương chia cho 26 ngày)
- 2 ngày trừ 2 ngày lương - xếp loại C.
- 3 ngày trở lên không xếp loại và xem xét kỷ luật.

1.4. Nghỉ họp ban đầu tuần, sinh hoạt tổ-nhóm chuyên môn, họp hội đồng không lý do hoặc lý do không chính đáng

- Lần đầu: xếp loại B
- Lần hai: xếp loại C
- Quá 2 lần: không xếp loại.

1.5. Nghỉ họp có lý do (trừ đi công tác, tập huấn theo nhiệm vụ được giao)

- Nếu quá từ 3 đến 4 buổi thì xếp loại B.
- Nếu quá từ 5 buổi họp trở lên thì không xếp loại.

1.6. Đi làm muộn, đi họp muộn không lý do tính từ phút thứ 5:

- Lần 1: nhắc nhở
- Lần 2: loại B
- Lần 3: Không xếp loại.

1.7. GV vào lớp muộn (Tính theo tháng)

Tính 5 phút: Lần 1: Nhắc

nhờ Lần 2: Xếp loại B

Lần 3: Xếp loại C

Lần 4: Không xếp loại

2. Chuyên môn*** Đối với giáo viên****2.1. Làm chậm tiến độ báo cáo, sơ kết, tổng kết của trường**

- Lần 1: Nhắc nhở
- Lần 2: Xếp loại B
- Lần 3: Xếp loại C
- Quá 3 lần: không xếp loại

(Áp dụng tương tự đối với cả nhân viên văn phòng)

2.2. Không soạn bài đưa lên trang google drive cá nhân đúng thời gian qui định.

- 01 tiết – lên lớp không giáo án xếp loại C
- Từ 2 tiết trở lên: Không xếp loại

2.3. Thiếu tiến độ điểm tối thiểu, điểm miệng**a) Điểm tối thiểu:**

- Thiếu cơ số điểm theo cơ chế từ 01 đến 02 điểm/ học kỳ/lớp xếp loại C,
- Thiếu cơ số điểm theo cơ chế từ 03 đến 04 điểm/ học kỳ/lớp: Không xếp loại

2.4. Không nghiêm túc trong các kỳ kiểm tra, trong chấm bài học sinh.

- Vi phạm - Không xếp loại (xem xét xử lý kỷ luật).

2.5. Chậm tiến độ điểm so với kế hoạch KTĐG

- Lần 1 nhắc nhở,
- Lần 2 xếp loại C
- Lần 3: Không xếp loại

3. Công tác trực ban.

- Theo sự phân công của tổ trưởng chuyên môn (trực ban từ tiết 1 đến hết tiết cuối) cuối tuần vào thứ 7 tổng hợp nhận xét giáo viên gửi về Phó hiệu trưởng.

- Trực ban muộn 5': Lần 1 nhắc nhở, lần 2- xếp loại C, lần 3- Không xếp loại.
- Không tổng hợp kết quả theo đúng thời gian quy định: Lần 1- Nhắc nhở; lần 2 – Xếp loại C, lần 3 – Không xếp loại.

4. Công tác khác.

- Chấp hành các qui định các cấp, BGH, tổ chuyên môn;
- Thực hiện chưa đạt hiệu quả: Lần 1- nhắc nhở, lần 2 - xếp loại B, lần 3 – xếp loại C.
- Không chấp hành: Không xếp loại.

5. Công tác chủ nhiệm và Hồ sơ chủ nhiệm.

5.1. Công tác chủ nhiệm

- Tham gia hoạt động thi đua, HĐGD của lớp không đảm bảo; Lớp có học sinh vi phạm giải quyết không hiệu quả thì xem xét hạ loại thi đua của GVCN.
- Nếu giáo viên chủ nhiệm thực hiện không nghiêm túc xếp loại: C

5.2. Hồ sơ chủ nhiệm

- Không cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin học sinh trong sổ chủ nhiệm, sổ lớp, lần đầu nhắc nhở, lần 2 - xếp loại C, lần 3: Không xếp loại.

6. Tổng phụ trách

- Chỉ đạo hs thực hiện tốt 5 chương trình rèn luyện Đội viên; thực hiện tốt nội quy, duy trì tốt nề nếp trường học.
- Có đủ hồ sơ sổ sách đội.
- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể.
- Thực hiện tốt các phong trào thi đua của học sinh.
- Căn cứ xếp loại với tính chất và hiệu quả công việc (tính theo học kỳ).

6. Đối với nhân viên thuộc tổ văn phòng.

- Làm việc theo sự phân công hiệu trưởng (có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo). Thời gian làm việc 8 tiếng/ngày (nếu đi công tác theo nhiệm vụ phải báo cáo hiệu trưởng).

- Đi làm muộn 3 lần/kỳ: Không xếp loại

a/ Kế toán, văn thư

Căn cứ xếp loại với tính chất và hiệu quả công việc (tính theo học kỳ).

b/ Thủ quỹ:

Căn cứ xếp loại với tính chất và hiệu quả công việc (tính theo học kỳ).

c/ Nhân viên thiết bị, thư viện:

Căn cứ xếp loại với tính chất và hiệu quả công việc (tính theo học kỳ).

*** Chú ý: Tất cả các lỗi vi phạm của CBGV phải thực hiện công khai theo đợt và có biên bản lưu.**

III. Cách xếp loại theo kỳ, năm như sau.

1. Xếp loại theo kỳ học:

- Xếp loại A: Có 4/5 tháng xếp loại A
- Xếp loại B: Có 2/5 tháng xếp loại B
- Xếp loại C: Có 01 tháng xếp loại C

2. Xếp loại cả năm học

- Xếp loại A: Có 8/10 tháng xếp loại A (Trong đó tiêu chí về phẩm chất nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng môi trường giáo dục, phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục: **Đạt mức Tốt về Phẩm chất nhà giáo và chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chí còn lại đạt mức Khá trở lên**)

- Xếp loại B: Có 02 tháng xếp loại B (Trong đó tiêu chí về phẩm chất nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng môi trường giáo dục, phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục: **Đạt mức Đạt trở lên**)

- Xếp loại C: Có 01 tháng xếp loại C (Trong đó tiêu chí về phẩm chất nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng môi trường giáo dục, phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục: **Đạt mức Đạt**).

- Không xếp loại: Những trường hợp vi phạm về đạo đức nhà giáo, qui chế chuyên môn và vi phạm các nội qui khác (tùy theo tính chất vụ việc mà ban thi đua họp ra quyết định).

PHẦN VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ khối chuyên môn tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân ngay đầu năm học, Hội đồng thi đua nhà trường tổng hợp và làm hồ sơ gửi lên Hội đồng thi đua ngành để đăng ký và báo cáo.

2. Cuối năm học các tổ khối chuyên môn căn cứ vào danh sách đăng ký thi đua của tổ khối, căn cứ kết quả xếp loại thi đua cuối năm, căn cứ các tiêu chuẩn qui định cho từng danh hiệu, tiến hành bình xét, bỏ phiếu tín nhiệm CSTĐ và gửi biên bản (kèm theo bản thành tích và sáng kiến kinh nghiệm) lên Hội đồng thi đua nhà trường.

Hội đồng thi đua nhà trường tiến hành xét từng trường hợp và làm hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua ngành GD huyện công nhận các danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân của nhà trường.

Kết quả xét các danh hiệu thi đua được công bố công khai.

3. Quy chế này đã được thống nhất trong họp Hội đồng đầu năm học và

thông qua hội nghị nhà giáo, CBQL người lao động năm học 2024- 2025, đồng thời để áp dụng cho các năm tiếp theo và được đăng trên trang web nhà trường.

- Trong quá trình thực hiện nếu nảy sinh vấn đề bất hợp lý thì nhà trường sẽ thống nhất điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tình hình mới.

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này./.

PHÓ CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

**TRƯỜNG THCS LIÊN VỊ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Lương

Lê Thị Thanh Tuyền